

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-5-2023

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và
yêu cầu nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Hật - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14/3/2023 và ngày 16/5/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 39/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/02/2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2023 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 01/2023/TB-TA ngày 25/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê A Đ - sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã V, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Ngọc L - sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang (hiện nay đang tạm trú tại: Ấp Th, xã B, huyện T, tỉnh Đ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/01/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê A Đ trình bày: Tôi và vợ tôi có tìm hiểu nhau trước được 01 - 02 tháng nên đến năm 2019 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 30/01/2020.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được 01 năm thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung và chúng tôi đã ly thân từ tháng 10/2021 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân

không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với vợ tôi là Huỳnh Ngọc L.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 người con chung tên Lê Huỳnh Như - sinh ngày 22/5/2020, hiện nay con đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tôi không yêu cầu vợ tôi phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với vợ tôi là Huỳnh Ngọc L.

Về con chung: Chúng tôi có 01 người con chung tên Lê Huỳnh Nh - sinh ngày 22/5/2020, hiện nay con đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tôi không yêu cầu vợ tôi phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên tôi không yêu cầu thêm gì.

Tại bản tự khai đề ngày 08/02/2023 và tại phiên tòa bị đơn chị Huỳnh Ngọc L trình bày: Tôi thống nhất với lời trình bày của chồng tôi về ngày tháng năm kết hôn, về con chung, về tài sản chung và nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chồng tôi trình bày là đúng, tôi không có ý kiến thêm. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chồng tôi là Lê A Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 người con chung tên Lê Huỳnh Nh - sinh ngày 22/5/2020, hiện nay con đang sống với chồng tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tôi không yêu cầu chồng tôi phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu chồng tôi là Lê A Đ.

Về con chung: Chúng tôi có 01 người con chung tên Lê Huỳnh Nh - sinh ngày 22/5/2020, hiện nay con đang sống với chồng tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tôi không yêu cầu chồng tôi phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên tôi không yêu cầu thêm gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Lê A Đ và chị Huỳnh Ngọc L. Về con chung: Giao

cháu Lê Huỳnh Nh - sinh ngày 22/5/2020 cho anh Lê A Đ được tiếp tục, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa anh Lê A Đ và chị Huỳnh Ngọc L là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê A Đ xác lập quan hệ hôn nhân với chị Huỳnh Ngọc L vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 30/01/2020, cho nên theo qui định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 20/02/2023 cũng như tại phiên tòa hôm nay anh chị tự nguyện thuận tình ly hôn nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này của anh chị.

[3] Về con chung: Anh Lê A Đ và chị Huỳnh Ngọc L xác định anh chị có 01 người con chung là cháu Lê Huỳnh Nh - sinh ngày 22/5/2020 nhưng anh chị đều có nguyện vọng xin được nuôi con. Xét về yêu cầu nuôi con của anh Đ và chị L thì thấy rằng: Mặc dù, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên anh Đ và chị L thừa nhận khi sinh cháu Nh được 06 tháng tuổi thì anh chị đã giao lại cho gia đình anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau đó, đến tháng 10/2021 thì anh chị do mâu thuẫn dẫn đến ly thân nhưng chị L không đưa cháu Nh cùng đi theo để mình chăm sóc nuôi dưỡng mà để lại cho anh Đ và gia đình anh Đ nuôi dưỡng. Việc chị L và anh Đ ly thân với nhau nhưng chị L không đưa cháu Nh cùng đi theo để mình chăm sóc nuôi dưỡng là thiệt thòi cho cháu. Đồng thời, từ khi ly thân đến nay chị L cũng không một lần đến thăm nom, chăm sóc cháu Nh và chị L cũng không quan tâm chăm sóc con, không lo tiền để nuôi con cùng với anh Đ. Hơn nữa, chị L cho rằng mình có đến thăm con nhưng do gia đình anh Đ không cho gặp là không có chứng cứ chứng minh. Bởi vì, chị L đến thăm con mà gia đình anh Đ không cho gặp thì chị phải báo chính quyền địa phương lập biên bản để làm căn cứ nhưng chị không làm được điều này.

Tại biên bản xác minh ngày 27/3/2023 của phụ nữ ấp 1, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xác nhận: *“Anh Lê A Đ và gia đình anh nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nh rất tốt và cháu cũng phát triển bình thường như những đứa trẻ khác. Hơn nữa, anh Đ cũng có việc làm, có thu nhập ổn định, hoàn toàn đủ điều kiện để nuôi cháu Nh”*. Hiện tại, cháu Nh đã quen với điều kiện, môi trường sống, được anh Đ và gia đình anh nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo trong điều kiện tốt nhất và cháu cũng phát triển bình thường như những đứa trẻ khác. Nếu giao cháu Nh cho chị L nuôi dưỡng sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu.

Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy cần giao cháu Lê Huỳnh Nh - sinh ngày 22/5/2020 cho anh Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo qui định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và án lệ số 54/2022/AL của Tòa án nhân dân tối cao.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Chị Huỳnh Ngọc L có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê A Đ và chị Huỳnh Ngọc L xác định anh chị không có tạo lập được tài sản chung cũng không có thiếu nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: Là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Lê A Đ phải nộp do anh có yêu cầu xin ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006568 ngày 06/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Lê A Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ví các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Án lệ số 54/2022/AL về xác định quyền nuôi con dưới 36 tháng tuổi trong trường hợp người mẹ không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 07 tháng 9 năm 2022 và được công bố theo Quyết định số 323/QĐ-CA ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối Cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Lê A Đ và chị Huỳnh Ngọc L.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Huỳnh Nh - sinh ngày 22/5/2020 cho anh Lê A Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: HĐXX miễn xét.

Chị Huỳnh Ngọc L có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh Lê A Đ phải nộp do anh có yêu cầu xin ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006568 ngày

06/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Lê A Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 16/5/2023.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh